TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số**: 167**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Tiến Thành**
Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Hường** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 439/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về "***Ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị H**
Địa chỉ: Thôn P, xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- *Bị đơn*: Ông **Đỗ Văn Ng**
Địa chỉ: Thôn P, xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn trình bày:** Tôi và ông Ng tự nguyện chung sống với nhau năm 1999 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thôn P, xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và đã có với nhau một con chung là Đỗ Trần Khánh H , sinh ngày 01/9/2000. Thời gian chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi vã thường xuyên, ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn; ông Ng thường nhậu nhẹt say xỉn , về lại chửi bới , đánh đập tôi và thường xuyên ghen tuông vô cớ . Tôi đã cố gắng chịu đựng để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông Ngàn vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn Ng.

Về con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Trần Khánh H , sinh ngày 01/9/2000. Tôi không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Đỗ Văn Ng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Ng tuy nhiên ông Ngàn vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị H được ly hôn ông Đỗ Văn Ng và giao con chung Đỗ Trần Khánh H cho nguyên đơn

nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đỗ Văn Ng vẫn vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đỗ Văn Ng.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01 cấp ngày 20/12/1999. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[4] **Về con chung:** có 01 con chung tên là Đỗ Trần Khánh H , sinh ngày 01/9/2000. Cháu H được nguyên đơn đang chăm sóc ổn định và cháu cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ nên việc giao Đỗ Trần Khánh H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là hợp lý.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về tài sản chung, nợ chung:** Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[7] **Án phí:** nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Văn Ng được ly hôn.

2/ *Về con chung*: Giao con chung tên Đỗ Trần Khánh H - sinh ngày 01/9/2000 cho bà Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Bà Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Ông Đỗ Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4/ *Án phí*: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006549 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

5/ Quy định:

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn Ng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang
- Đương sự
- THADS Tp Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND xã PĐ.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hiếu